

Bản án số: 231/2022/HS-PT

Ngày: 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 485/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 25-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961; Nơi sinh: Campuchia;

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Ngô Thị H1 – sinh năm 1942; Họ và tên vợ: Lê Thị H2 – sinh năm 1963 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: 01: Ngày 28/10/2019, Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ số tiền 5.000.000đ về hành vi “Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (cát) mà không có giấy phép khai

thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” với khối lượng là $14m^3$, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính; tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2021 cho đến nay (có mặt).

(Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 27/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1961, nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển ghe gỗ biển số hiệu AG-17199, chiều dài 16,60m, chiều rộng 3,65m, chiều cao mạn ghe 1,6m x 1,45m do bị cáo làm chủ sở hữu. Trên ghe có các thiết bị gồm: 01 (một) máy nổ hiệu KOMATSU để điều khiển ghe; 01 (một) máy phụ hiệu MaZda-30 số 75353, công suất 72CV dùng để bơm cát; 01 (một) máy phụ hiệu ZS1100 số 15011237, công suất 16,5CV dùng để bơm nước hầm hàng; 01 (một) máy phụ hiệu YOKOHAMA YK50 không số dùng để bơm nước hầm máy, tất cả đều đã qua sử dụng đến tuyến sông Hậu đoạn thuộc ấp Phong Hòa, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để tiến hành bơm, hút cát trái phép. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc bị cáo đang hút cát từ lòng sông lên ghe gỗ được khoảng 03 mét khối cát thì Đội Cảnh sát đường thủy – Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng phát hiện lập biên bản sự việc và tạm giữ các tang vật nêu trên.

Qua điều tra xác định, ngày 28/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPVPHC về hành vi “Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác cát từ $10m^3$ đến dưới $15m^3$ ”, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Đến thời điểm bắt quả tang về hành vi khai thác cát trái phép ngày 27/9/2020, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 01/10/2020, Cảng vụ hàng hải Cần Thơ ban hành Công văn số 851/CVHHCT-PC, xác định vị trí khai thác cát có tọa độ N $09^{\circ} 52.762$, E $105^{\circ} 58.079$ nằm trên nhánh sông Hậu thuộc địa phận xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thuộc vùng nước cảng biển cho Cảng vụ hàng hải Cần Thơ

quản lý. Hiện tại, khu vực này không có cấp phép cho phương tiện hoạt động khai thác cát.

Tại Thông báo số 18/N6.20/TĐ, ngày 16/11/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Trung tâm 3) thông báo kết quả thẩm định công dụng mẫu cát thu giữ là: Cát xây dựng dùng làm nền tường và san lấp mặt bằng. Đồng thời, tại Công văn số 609/STNMT-NKS ngày 24/3/2021 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng khẳng định số lượng cát mà bị cáo khai thác là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 64 của Luật khoáng sản năm 2010. Kết luận định giá tài sản số 45/BB, ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách xác định giá trị của 03m^3 cát trên ghe gỗ số hiệu AG-17199 có giá trị là 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các phương tiện đồ vật như sau:

- 01 (một) ghe gỗ số hiệu AG-17199, chiều dài 16,60m, chiều ngang 3,65m, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy chính hiệu KOMATSU 4, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy hiệu MaZda-30, số khung 75353, công suất 72CV dùng để bơm cát, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy hiệu ZS1100, số khung 15011237, công suất 16,5CV, không có bình dầu, dùng để bơm nước hầm hàng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy bơm xăng hiệu YOKOHAMA YK50 không có số khung, dùng để bơm nước hầm máy;
- 01 (một) ống nhựa đường kính 120cm, dài 6,2m, 01 đầu gắn vào máy bơm, 01 đầu gắn vào ống nối;
- 01 (một) ống nhựa đường kính 120cm, dài 10m 01 đầu nối, 01 đầu gắn ống tuýt sắt dùng để rà hút cát, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống thép có chiều dài 10,9m dùng để nối vào ống nhựa để đưa xuống lòng sông hút cát, đã qua sử dụng;
- 03m^3 (ba mét khối) cát san lấp.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSST-P2, ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 25-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do gia đình bị cáo có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải nuôi mẹ già bị bệnh nặng; bản thân bị cáo bị bệnh suy nhược bẩm sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, với Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC ngày 27/9/2020, Biên bản sự việc ngày 27/9/2020 đều do Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Sóc Trăng lập, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Ngày 28/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép theo Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo đã thi hành xong Quyết định xử phạt hành chính nêu trên vào ngày 28/10/2019. Đến ngày 27/9/2020, bị cáo tiếp tục bị bắt quả tang về hành vi dùng máy bơm hút cát dưới lòng sông tại tuyến sông Hậu đoạn thuộc ấp Phong Hòa, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng mà không có giấy phép khai thác. Tuyến sông nêu trên cũng là khu vực cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không cấp phép cho phương tiện hoạt động khai thác cát. Khối lượng tài nguyên (cát) mà bị cáo khai thác khi bị bắt quả tang là 03m³ có giá trị 390.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC nêu trên.

[1.2] Tại Thông báo số 18/N6.20/TĐ ngày 16/11/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Trung tâm 3) thể hiện, kết quả thẩm định công dụng mẫu cát thu giữ là: Cát xây dựng dùng làm nền tường và san lấp mặt bằng. Đồng thời, tại Công văn số 609/STNMT-NKS ngày 24/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng, xác định cát mà bị cáo khai thác là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 64 của Luật khoáng sản năm 2010.

[1.3] Với hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài nguyên của nhà nước về khai thác tài nguyên, gây thất thoát tài nguyên ảnh hưởng đến môi trường và đời sống cộng đồng, gây thiệt hại đến nguồn thu ngân sách của nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương; vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bị cáo có chú là người có công với cách mạng quy định tại điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết có ông ngoại là Nguyễn Văn Đ1 là người có công với cách mạng, được

tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; có cậu là các ông Ngô Văn T2 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, ông Ngô Văn P được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh nặng (được chính quyền địa phương xác nhận). Như vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên chấp nhận phần kháng cáo này và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và tính đến ngày phạm tội lần này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính như đã phân tích tại mục [1.1] nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như phân tích trên. Lập luận này cũng là cơ sở để không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 25-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bị bắt thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Sóc Trăng; (2)
- VKSND tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Công an tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Cục THA DS tỉnh Sóc Trăng (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 16b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình